

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 15 /2023/ HSST

Ngày: 15/2/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phương

Bà Hoàng Thị Kim Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1969 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); Có vợ: Đinh Thị T2 và 02 con; Tiền án; Không;

Tiền sự: Ngày 28/5/2021, UBND thị trấn Y1, huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại thị trấn số 15 trong thời hạn 03 tháng đối với T.

- Ngày 20/10/2021, Công an huyện Y xử phạt hành chính 1.000.000 đồng đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 26/5/2022, UBND thị trấn Y1, huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại thị trấn số 14 trong thời hạn 03 tháng đối với T.

Lịch sử bản thân: Ngày 10/11/2004, Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt T 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 10/6/2015, Công an phường N1, thành phố N xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 13/01/2016, Công an phường Ninh P, thành phố N, xử phạt hành chính Cảnh cáo đối với T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 29/6/2017, Công an phường N1, thành phố N xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 14/9/2017, Công an phường N2, thành phố N xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 04/12/2017, Công an thành phố N xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 20/3/2018, Công an thành phố T3 xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 21/5/2018, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 05/8/2019, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 08/8/2019, Công an huyện Y xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 16/10/2019, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 19/5/2020, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 03/6/2020, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 17/11/2020, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 25/5/2021, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 28/6/2021, Công an xã H, huyện K xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 19/7/2021, Công an thành phố N xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2022 đến ngày 28/9/2022 áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Vũ Văn D; sinh năm: 1988;
- Anh Đào Đức T3; sinh năm: 1985

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; Vắng mặt người làm chứng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 19/9/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vison màu đỏ Biển kiểm soát 35K1 - 452.90 từ nhà đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình thuộc phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình để uống thuốc Methadone. Tại đây, T gặp 02 nam thanh niên tên Toàn và Hùng (không rõ lai lịch địa chỉ) T quen biết ngoài xã hội, Toàn rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý và đưa cho Toàn số tiền 50.000 đồng. Sau khi cầm tiền, Toàn nói T đứng chờ rồi Toàn cùng Hùng điều khiển xe đạp điện (không nhớ rõ biển số) đi mua ma túy, khoảng 15 phút sau Toàn quay lại bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không nhớ rõ biển số) và dẫn T đến khu vực Nghĩa trang Đền Hiềm thuộc phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình. Bên trong nghĩa trang Hùng đã đứng đợi từ trước, khi T và Toàn đến thì Hùng lấy ma túy Heroine trong một gói giấy bạc màu trắng, lấy kim tiêm ra rồi pha ma túy vào nước cất đựng trong ống kim tiêm, Hùng đưa cho mỗi người một ống kim tiêm và cả 3 người cùng sử dụng bằng cách tiêm trực tiếp vào tĩnh mạch ở tay. Sau khi sử dụng xong, Hùng gói số ma túy còn lại vào gói giấy bạc màu trắng đưa cho T và nói “*anh cầm về mà sử dụng*”, T đồng ý cầm túi ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi ra đến cổng nghĩa trang Đền Hiềm, T bị Tổ công tác Công an phường Tân Thành đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác móc ở túi quần phía trước bên phải 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nhận cho tổ công tác. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật và đưa T cùng vật chứng và mời người làm chứng về Trụ sở Công an phường Tân Thành lập biên bản quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô hiệu Honda Vison màu đỏ Biển kiểm soát 35K1 - 452.90.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,125 gam ký hiệu M gửi đi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 697/KL-KTHS-MT ngày 26/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1205 gam là ma túy, loại Heroin. Heroin là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày

25/8/2022 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0814 gam là ma túy, loại Heroin cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 697/KL-KTHS-MT MT theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt T từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì có ghi: “ Số 697/KL-KTHS-MT; mẫu vật hoàn trả M= 0,0814 gam là ma túy, loại heroin; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”

01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật mặt trước phong bì có ghi “ Phong bì thư, vỏ gói ban đầu thu của T, ký hiệu C” .

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/9/2022 tại khu vực cổng nghĩa trang Đền Hiềm thuộc phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, T có hành vi cất giấu trái phép 0,1205 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt quả tang.

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo tự giác giao nộp số ma túy của mình bỏ trong túi quần, Bản thân bị cáo bị bệnh lao xương đi lại khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có

Nhân thân bị cáo có 03 tiền sự: Ngày 28/5/2021, UBND thị trấn Y1, huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại thị trấn số 15 trong thời hạn 03 tháng đối với T.

- Ngày 20/10/2021, Công an huyện Y xử phạt hành chính 1.000.000 đồng đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 26/5/2022, UBND thị trấn Y1, huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại thị trấn số 14 trong thời hạn 03 tháng đối với T.

Lịch sử bản thân: Ngày 10/11/2004, Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt T 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ năm 2015 đến năm 2021 bị cáo đã 16 lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

[5] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc gói ma túy: Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận góp tiền với hai người đàn ông tên Toàn và Hùng đi mua về và cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại chưa sử dụng đã bị tổ công tác thu giữ. T quen T5 và H1 do từng gặp tại khu vực bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình và không biết rõ lai lịch tên tuổi địa chỉ cụ thể của hai người này. Do vậy, không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ về T5 và H1, Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan đến hai người đàn ông tên T5 và H1 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 35K1 - 452.90, quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Hồng Ng sinh năm 1999, trú tại phố T6, thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là cháu của T. Ngày 19/9/2022, chị Ng cho T mượn xe mô tô để lên trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình điều trị, khi cho mượn xe chị Ng không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả xe mô tô biển kiểm soát 35K1 - 452.90 cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong một phong bì ghi số do cơ quan giám định hoàn trả lại là công cụ phương tiện để sử dụng ma túy nhưng không có giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí, bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo: T 18 (Mười tám) tháng tù được trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo Đinh Văn T còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21(hai mươi một) ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. mặt trước phong bì có ghi: “ Số 697/KL-KTHS-MT; mẫu vật hoàn trả M= 0,0814 gam là ma túy, loại heroin; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”

01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật mặt trước phong bì có ghi “ Phong bì thư, vỏ gói ban đầu thu của T, ký hiệu C” .

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

4. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng)

5. Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã Ký)**

- Công an thành phố NB
- Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự TPNB
- Sở tư pháp
- Lưu

Lâm Thị Thanh Nhân